

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 28 – 11 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Ngọc D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 22, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 22, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Ngọc D trình bày:

Bà và ông L tự nguyện về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi về sống chung với nhau, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thường hay uống rượu say về đánh bà nhiều lần, vì con nên bà đã bỏ qua rất nhiều lần việc ông L có hành vi đánh đập bà, bà hy vọng ông L sẽ thay đổi để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình nuôi con khôn lớn. Nhưng đến nay con đã trưởng thành, ông L vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Vợ chồng có 03 (ba) con chung gồm: Lý Ngọc Thắm, sinh ngày 19/8/1996; Lý Kim Phụng, sinh ngày 13/5/2022 và Lý Ngọc Thuận, sinh ngày 07/02/2004. Hiện nay 03 con chung đều đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2022, bị đơn ông L có nội dung trình bày:

Ông L thống nhất với nội dung bà D trình bày về hôn nhân, con chung, nợ chung, tài sản chung. Nay bà D xin ly hôn, ông chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà D nhưng nếu sau này ông sửa chữa hy vọng bà D sẽ cho ông cơ hội quay lại. Ông đề nghị bà D cho ông giữ liên lạc với bà để hỏi thăm vợ con.

Tại Giấy xác nhận số 224 và 225 cùng ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Theo yêu cầu trích lục hộ tịch về đăng ký kết hôn của ông L, bà D) có nội dung xác nhận: Ông L, sinh năm 1974 và bà Đặng Ngọc D, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang từ năm 1976 đến nay không tìm thấy họ tên, sổ bộ đăng ký kết hôn của ông L, bà Đặng Ngọc D.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Đặng Ngọc D trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được xem xét cho ly hôn với ông L, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn ông L trình bày: Đồng ý ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung và tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà D và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; pháp luật về hộ tịch nên hôn nhân giữa bà D và ông L không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong thời gian chung sống do ông L thường xuyên uống rượu say xỉn và đánh bà D nhiều lần, nên vợ chồng thường hay mâu thuẫn, cãi vã. Bản thân ông L cũng thừa nhận vợ chồng ông mâu thuẫn nguyên nhân do anh uống say không kiềm chế được bản

thân nên ông có đánh vợ. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông L; ông L cũng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông L.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông L thống nhất có 03 (ba) con chung là Lý Ngọc Thắm, sinh ngày 19/8/1996; Lý Kim Phượng, sinh ngày 13/5/2022 và Lý Ngọc Thuận, sinh ngày 07/02/2004. Hiện tại các con chung đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có khả năng lao động bà D và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà D và ông L cùng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đặng Ngọc D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Ngọc D và ông L.

2. Về con chung: Bà Đặng Ngọc D và ông L thống nhất có 03 con chung gồm: Lý Ngọc Thắm, sinh ngày 19/8/1996; Lý Kim Phượng, sinh ngày 13/5/2022 và Lý Ngọc Thuận, sinh ngày 07/02/2004 đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành và có khả năng lao động bà D và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004807 ngày 28

tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh